

THE CURRENT STATE OF INTEGRATING EDUCATION FOR SUSTAINABLE DEVELOPMENT IN TEACHING “ECOLOGY AND ENVIRONMENT” (BIOLOGY 12): A STUDY AT SOME HIGH SCHOOLS IN HANOI AND HO CHI MINH CITY

Ha Van Dung¹; Nguyen Linh Chi²

Doan Thi Phuong Thuc³; Do Thuy Linh⁴; Bui Thi Thanh Nhan⁵

¹International Higher Education; ^{2,3}Thanh Do University; ⁴VNU University of Education; ⁵Nguyen Chi Thanh High school, Ho Chi Minh City.

Email: dung.bio.sphn.th@gmail.com¹; nlchi@thanhdowni.edu.vn²; dtpthuc@thanhdowni.edu.vn³; dothuylinh@vnu.edu.vn⁴; nhannhan772022nct@gmail.com⁵.

Received: 3/8/2024; Reviewed: 27/8/2024; Revised: 5/9/2024; Accepted: 25/9/2024

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v3i3.164>

Abstract: *There are many different ways to implement education for sustainable development and one of them is to integrate education for sustainable development into the curriculum of all levels of education, including high school. This study aims to assess the level of awareness and implementation of integrating education for sustainable development in teaching the subject “Ecology and Environment” (Biology 12) of 57 biology teachers at some high schools in Hanoi and Ho Chi Minh City. The research results have shown that most teachers are aware of the goals, opportunities and necessity of integrating education for sustainable development into teaching the subject “Ecology and Environment” (Biology 12), but teachers do not often do this due to some difficulties in designing and organizing integrated teaching by topic and choosing appropriate teaching methods, techniques and forms. This is an important practical basis for educational management levels to propose solutions for professional training on integrated teaching in general, and integrating education for sustainable development into teaching in particular for Biology teachers in the coming time.*

Keywords: *Education for sustainable development; Ecology and environment; Integration; High school.*

1. Đặt vấn đề

Phát triển bền vững (Sustainable Development - SD) và giáo dục vì sự phát triển bền vững (Education for Sustainable Development - ESD) đang là một trong những vấn đề được quan tâm trong quá trình đổi mới ở Việt Nam. Giáo dục là con đường hữu hiệu nhất để đạt được mục tiêu SD. Trong những năm qua, các chính sách và chương trình hành động quốc gia về SD ở các lĩnh vực như kinh tế, xã hội, môi trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đưa vào nhà trường. Tuy nhiên, cách thức thực hiện chưa bài bản, thống nhất, khoa học nên giáo viên (GV) phổ thông còn lúng túng trong quá trình triển khai; đặc biệt, trong bối cảnh ngành Giáo dục đang triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, dạy học tích hợp các nội dung ESD trong môn học và hoạt động giáo dục là vấn đề được GV phổ thông quan tâm

hiện nay.

Sinh học là một trong những môn có nhiều cơ hội tích hợp ESD trong dạy học ở phổ thông, vì đây là bộ môn được coi là có “tính môi trường nhất” (UNESCO, 2005; Phương, 2020; Dang, 2023). Phần “Sinh thái học và môi trường” trong Chương trình giáo dục phổ thông ESD 2018 nằm ở Sinh học 12, đề cập tới: Môi trường và các nhân tố sinh thái; Sinh thái học quần thể; Sinh thái học quần xã; Hệ sinh thái; Sinh thái học phục hồi, bảo tồn và SD với nội dung gắn liền với các thành tố của dung SD (kinh tế, văn hóa - xã hội và môi trường). Do đó, khi dạy học phần này, GV có nhiều cơ hội để tích hợp ESD giúp cho học sinh (HS) có kiến thức, kỹ năng, thái độ và giá trị cần thiết để định hình một tương lai bền vững. Tuy nhiên, để có cơ sở cho đề xuất quy trình và các biện pháp tích hợp, nghiên cứu này nhằm đánh giá mức độ nhận thức và thực hiện

việc tích hợp ESD trong dạy học phần “Sinh thái học và môi trường” (Sinh học 12) ở một số trường trung học phổ thông (THPT) tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tổng quan nghiên cứu

Trên thế giới, thuật ngữ “dạy học tích hợp nội dung ESD” được nhắc đến vào năm 1992 trong Chương 36 của Chương trình Nghị sự 21 về phát triển bền vững (UNESCO, 2005). Việc tích hợp ESD vào Chương trình BKL 21 ở Đức cũng được thực hiện thông qua phát triển các phương pháp mới, các con đường mới để định vị ESD vào trong các trường phổ thông và phát triển các nguồn tài nguyên (tài liệu) để tiến hành ESD (Schlegel, 1996). Canada đã công bố chiến lược ESD và GV được khuyến khích tích hợp, lồng ghép các vấn đề về SD vào trong quá trình dạy học nhằm nâng cao sự hiểu biết của HS về các vấn đề môi trường, kinh tế, xã hội và các quan hệ mật thiết giữa chúng với nhau (Canada Council of Ministers of Education, 2012). Một nghiên cứu hành động nhằm tích hợp giáo dục biến đổi khí hậu trong ESD ở các địa phương cụ thể được Muller và Wood (2021) sử dụng đã cho thấy, người học không chỉ có được kiến thức về nguyên nhân và hậu quả của biến đổi khí hậu mà tiềm năng của người học và các thành viên cộng đồng trong việc xác định các hành động có thể thực hiện để thay đổi cũng tăng lên. Ở Việt Nam, thực hiện mục tiêu của Thập kỷ ESD (2005-2014), đã có nhiều nghiên cứu đưa ra cách thức/giải pháp tích hợp ESD vào dạy học các môn học. Nghiên cứu của Thân (2009) chỉ ra, sẽ tiết kiệm thời gian hơn khi tích hợp nội dung ESD trong dạy học Địa lí. Việc làm này vừa tạo được mối quan hệ chặt chẽ giữa môn “mẹ” với chủ đề được tích hợp, vừa giúp cho người học được tiếp cận với thực tiễn, tránh trùng lặp với các môn học khác, không làm lu mờ môn học chính. Tuy nhiên, xu hướng giáo dục phổ thông hiện nay không còn chú trọng vào một số môn học có nhiều cơ hội tích hợp ESD, thay vào đó là tất cả các môn học đều có cơ hội và khả năng tham gia tích cực vào ESD (Tuấn và cộng sự, 2019; Phương, 2020); các chủ đề ESD nên được soạn thảo đặc trưng cho từng môn học và phù hợp với bài học trong chương trình sao cho kiến thức của bài học liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các chủ đề SD (Hải & Trà, 2014). Ngoài

ra, các nghiên cứu có xu hướng tập trung vào đề xuất quy trình tích hợp ESD trong các môn học, chủ đề hoặc bài học cụ thể (Phương, 2020; Đông, 2021; Thịnh, 2023) hoặc đi sâu vào các biện pháp tích hợp ESD trong dạy học, như: sử dụng dạy học theo dự án (Hải & Trà, 2014; Hà, 2019; Phương, 2020). Đối với môn Sinh học, có một số nghiên cứu tích hợp các thành tố của nội dung SD (kinh tế, văn hóa - xã hội và môi trường) vào dạy học như: đề xuất cách tích hợp giáo dục môi trường trong tổ chức bài học Sinh thái học (Sỹ, 1999); xác định các chủ đề, tiềm năng và biện pháp dạy học tích hợp giáo dục biến đổi khí hậu trong dạy học Sinh học THPT (Thắng, 2018); xác định nội dung, nguyên tắc và phương pháp tích hợp giáo dục môi trường và biến đổi khí hậu theo chủ đề trong dạy học Sinh học các cấp độ tổ chức sống trên cơ thể (Quyên, 2021). Mặc dù các nghiên cứu này không thể hiện rõ từ khóa “ESD” trong chủ đề nghiên cứu, nhưng cách thức triển khai nhằm hướng tới mục tiêu giáo dục môi trường và biến đổi khí hậu (thành tố của ESD) đã cho thấy một cách làm bài bản về dạy học tích hợp, có sự tương đồng với nghiên cứu của Phương (2020).

Như vậy, việc tích hợp ESD vào dạy học ở phổ thông đang trở thành một xu hướng phát triển giáo dục toàn cầu. Đây là một cách tiếp cận mới, giúp HS nhận thức được tầm quan trọng của SD trong cuộc sống và cách họ có thể đóng góp vào việc bảo vệ môi trường và SD. Tuy nhiên, vấn đề tích hợp ESD vào chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông chưa rõ nét và không đồng đều ở các môn học; chưa có nhiều nghiên cứu một cách bài bản về cách thức tích hợp nội dung ESD cho từng môn học cụ thể, cũng như cách tổ chức hoạt động dạy học để đạt được mục tiêu ESD. Do đó, cần có những nghiên cứu đưa ra hướng dẫn cụ thể ở từng môn học/ lĩnh vực giáo dục, thậm chí ở các chủ đề về tích hợp ESD. Và để làm được điều đó, cần đánh giá một cách khách quan thực trạng của vấn đề này ở các trường phổ thông đối với từng môn học, cấp học khác nhau, trong đó có môn Sinh học ở THPT.

3. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi*: Chúng tôi sử dụng công cụ khảo sát dạng Google form (đường link: <https://docs.google.com/forms/d/e/>

THỰC TIỄN - KINH NGHIỆM

1FAIpQLSe2Dx1z8EIUIRCZ9_9yIFXet7yv1YJCBZTByWWATDV9P5HMg/viewform) để tìm hiểu một số thông tin chung về GV (thâm niên công tác, thâm niên giảng dạy Sinh học 12, địa bàn) và các câu hỏi mô tả mức độ đạt được theo thang likert 5 mức độ (mức độ từ 1-5 tương đương với rất không đồng ý - rất đồng ý). Dựa vào mức độ trả lời câu hỏi, quy thang điểm như sau:

+ 1 điểm: rất không đồng ý/rất không cần thiết/không có cơ hội/không thực hiện.

+ 2 điểm: không đồng ý/không cần thiết/ít có cơ hội/không thường xuyên.

+ 3 điểm: phân vân/bình thường/bình thường/bình thường.

+ 4 điểm: đồng ý/cần thiết/nhiều cơ hội/thường xuyên.

+ 5 điểm: rất đồng ý/rất cần thiết/rất nhiều cơ hội/rất thường xuyên.

Điểm trung bình (ĐTB) được chia ra các mức độ:

+ 1,00-1,80 điểm: rất không đồng ý/rất không cần thiết/không có cơ hội/không thực hiện.

+ 1,81-2,60 điểm: không đồng ý/không cần thiết/ít có cơ hội/không thường xuyên.

+ 2,61-3,40 điểm: phân vân/bình thường/bình thường/bình thường.

+ 3,41-4,20 điểm: đồng ý/cần thiết/nhiều cơ hội/thường xuyên.

+ 4,21-5,0 điểm: rất đồng ý/rất cần thiết/rất nhiều cơ hội/rất thường xuyên.

- *Sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu:*

+ Số lượng và nội dung phỏng vấn: Phỏng vấn 15 GV môn Sinh học (mã hoá: GV1,... GV15). Các câu hỏi phỏng vấn được thiết kế bám sát nội dung bảng hỏi (Google form) nhằm đối chiếu và xác thực thông tin thu thập từ bảng hỏi.

+ Thời gian phỏng vấn: khoảng 15-20 phút cho mỗi cuộc phỏng vấn.

+ Hình thức phỏng vấn: phỏng vấn trực tiếp, phỏng vấn qua điện thoại.

- *Sử dụng phương pháp thống kê toán học:* Sử dụng phần mềm Excel để tính toán các thông số: tỉ lệ %, điểm trung bình. Chúng tôi nhận được câu trả lời của 57 GV giảng dạy môn Sinh học cấp THPT, trong đó có 22 GV ở Hà Nội (38,6%) và 35 GV ở Thành phố Hồ Chí Minh (61,4%). Về thâm niên công tác: có 8 GV dưới 5 năm (14%), 10 GV có kinh nghiệm 5-10 năm (15,5%), 27 GV kinh nghiệm 10-20 năm (47,4%) và 12 GV trên 20

năm (21,1%). Về kinh nghiệm giảng dạy Sinh học 12 (Chương trình 2006): Có đến 52 GV (91,2%) được hỏi đã từng dạy, chỉ có 05 GV (8,8%) chưa dạy bao giờ. Có thể thấy, đa số GV môn Sinh học tham gia khảo sát là những người có thâm niên giảng dạy từ 10 năm trở lên và hầu hết đã từng dạy môn Sinh học lớp 12. Thời gian khảo sát: tháng 6 đến tháng 7 năm 2024.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Kết quả khảo sát nhận thức của giáo viên

- *Nhận thức của GV về các mục tiêu ESD:* Các mục tiêu ESD của UNESCO (2017) thể hiện ở 03 khía cạnh: nhận thức, cảm xúc xã hội và hành vi. Mỗi khía cạnh có 05 mục tiêu. Kết quả khảo sát cho thấy, tất cả các mục đều được GV đánh giá từ mức “đồng ý” trở lên, trong đó có 04/15 ở mức “rất đồng ý”. Các mục tiêu học tập về nhận thức (mục tiêu 1-5) có ĐTB là 4,17, mục tiêu học tập về cảm xúc xã hội (từ mục tiêu 6-10) có ĐTB là 4,11 và mục tiêu học tập về hành vi (mục tiêu 11-15) có ĐTB là 4,14 đã cho thấy, GV giáo dục HS thiên về nhận thức và hành vi hơn là giáo dục về mặt cảm xúc xã hội.

- *Nhận thức của GV về sự cần thiết phải tích hợp ESD trong dạy học phần “Sinh thái học và môi trường” (Sinh học 12):* Có 27 GV đánh giá là “rất cần thiết” (47,4%), 29 GV đánh giá “cần thiết” (50,4%), chỉ có 01 GV còn “phân vân”, không có GV nào đánh giá “không cần thiết” và “rất không cần thiết”. Qua đó cho thấy, hầu hết GV môn Sinh học ở các trường THPT Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận thức được sự cần thiết phải tích hợp ESD trong dạy học phần “Sinh thái học và môi trường” (Sinh học 12).

- *Nhận thức về cơ hội tích hợp ESD trong dạy học phần “Sinh thái học và môi trường” (Sinh học 12):* Có 18/57 GV (31,6%) nhận ra ở mức “rất nhiều cơ hội”, 30/57 GV (52,6%) nhận ra “nhiều cơ hội”, chỉ có 8/57 GV (14%) nhận thấy ở mức “bình thường” và 01 GV nhận thấy “ít có cơ hội”, không có GV nào đánh giá ở mức “không có cơ hội”. Như vậy, có đến hơn 80% GV đã nhận ra được cơ hội tích hợp ESD trong dạy học phần “Sinh thái học và môi trường” (Sinh học 12). Khi được hỏi “1. Phần Sinh thái học và môi trường (Sinh học 12) có đặc điểm gì mà thầy cô cho là có cơ hội để tích hợp ESD cho HS?”, GV2 cho biết: Sinh thái học là khoa học về hệ sinh thái, nghiên cứu về quan hệ giữa sinh vật và môi trường sống

của chúng, trong đó con người vừa là thành phần vừa là trung tâm của hệ sinh thái. Việc duy trì, phục hồi và bảo tồn các hệ sinh thái chính là góp phần vào SD; GV5 khẳng định thêm: Khi dạy học phần Sinh thái và môi trường, GV thường tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu cho HS nên chắc chắn đã ESD, nhưng chỉ góp phần chủ yếu vào một trong ba nội dung của SD, đó là “Môi trường”. Có thể thấy, kết quả thu được

từ phỏng vấn là phù hợp và bổ sung cho kết quả từ bảng hỏi.

4.2. Kết quả khảo sát việc thực hiện tích hợp ESD trong dạy học phần “Sinh thái học và môi trường” (Sinh học 12) của giáo viên

- *Mức độ thường xuyên tích hợp ESD trong dạy học phần “Sinh thái học và môi trường” (Sinh học 12):*

Bảng 1. Kết quả khảo sát mức độ thường xuyên tích hợp ESD trong dạy học

Các nội dung ESD	Mức độ thường xuyên					ĐTB	XL
	5	4	3	2	1		
1. Giáo dục kiến thức cần thiết về SD	6	14	22	12	3	3,14	Bình thường
2. Giáo dục kỹ năng cần thiết để sống một cách bền vững	5	12	25	11	4	3,05	Bình thường
3. Giáo dục những giá trị của SD	4	10	26	15	2	2,98	Bình thường
Trung bình chung						3,06	Bình thường

(Ghi chú: 5: rất thường xuyên; 4: thường xuyên; 3: bình thường; 2: không thường xuyên; 1: không thực hiện)

Bảng 1 cho thấy, việc tích hợp ESD trong dạy học phần “Sinh thái học và môi trường” (Sinh học 12) chỉ có được GV thực hiện ở mức “bình thường” ở cả 03 nội dung, trong đó tích hợp giáo dục kiến thức về SD được GV thực hiện nhiều nhất, giáo dục giá trị của SD ít được thực hiện nhất. Kết quả này hoàn phù hợp với kết quả khảo sát nhận thức của GV về các mục tiêu ESD ở bảng 1. Có thể thấy, có đến 15-17 GV trên tổng số 57 GV được hỏi đã không thường xuyên hoặc không thực hiện việc tích hợp này. Với câu hỏi “2. Tại sao thầy cô lại chưa thường xuyên tích hợp các nội dung ESD cho HS trong dạy học phần Sinh thái học và môi trường (Sinh học 12)?”, chúng tôi nhận được các ý kiến: Khi soạn giáo án, GV thường không quan tâm đến các mục tiêu ESD là gì mà chủ yếu bám vào chương trình và chuẩn kiến thức, kỹ năng. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức bài học phần này, nếu kiến thức có liên quan đến đa dạng

sinh học, môi trường và biến đổi khí hậu thì GV thường lấy các ví dụ thực tiễn để minh họa, giải thích kiến thức và thông qua đó giáo dục bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu... cho HS. Đôi khi GV cũng không biết đó chính là ESD cho HS (GV8). Thực tế, việc dạy học tích hợp mới chỉ dừng lại ở mức giáo dục kiến thức (minh họa kiến thức), chưa tập trung vào giáo dục kỹ năng và thái độ (giá trị) để HS tham gia vào SD (GV13). Sở dĩ GV chưa thường xuyên tích hợp ESD cho HS là vì các văn bản hướng dẫn của Sở chưa thể hiện rõ các mục tiêu này, việc triển khai dạy học tích hợp đối với GV hiện nay cũng đang gặp nhiều khó khăn (GV11). Như vậy, kết quả phỏng vấn đã lí giải cho kết quả khảo sát từ bảng hỏi.

- *Mức độ tích hợp ESD trong dạy học phần “Sinh thái học và môi trường” (Sinh học 12) được GV sử dụng (bảng 2):*

Bảng 2. Kết quả khảo sát mức độ tích hợp ESD trong dạy học được giáo viên sử dụng

Các nội dung ESD	Mức độ thường xuyên					ĐTB	XL
	5	4	3	2	1		
1. Mức hoà trộn (Integration)	6	6	22	18	5	2,82	Bình thường
2. Mức lồng ghép (Infusion)	9	9	19	16	4	3,05	Bình thường
3. Mức liên hệ (Permeation)	13	12	19	11	2	3,40	Thường xuyên
Trung bình chung						3,09	Bình thường

(Ghi chú: 5: Rất thường xuyên; 4: Thường xuyên; 3: Bình thường; 2: Không thường xuyên; 1: Không thực hiện)

Bảng 2 cho thấy, GV chủ yếu sử dụng tích hợp ở mức độ thấp, tức là mức độ liên hệ (ĐTB 3,40 - thường xuyên sử dụng); trong khi mức hoà trộn ở mức bình thường với ĐTB tương đối thấp, chỉ 2,82

điểm.

Để làm rõ thêm kết quả này, chúng tôi phỏng vấn bằng câu hỏi “3. Trong quá trình dạy học phần Sinh thái học và môi trường (Sinh học 12), tại sao thầy cô chủ yếu tích hợp ESD cho HS ở mức độ thấp (mức liên hệ), các mức độ cao hơn không được sử dụng nhiều là vì sao?”, hầu hết các ý kiến đều cho rằng: Đối với chương trình hiện hành (Chương trình 2006), GV vẫn dạy theo trình tự bài học trong sách giáo khoa, chưa mạnh dạn dạy học theo chủ đề, dạy đến đâu mà có kiến thức liên quan đến SD thì giáo dục cho HS nội dung đó nên chủ yếu chúng tôi sử dụng mức độ liên hệ; hơn nữa, chương trình và sách giáo khoa hiện nay cũng chỉ trình bày ở mức độ này là chủ yếu nên GV khó có thể sử dụng ở mức cao hơn được, chúng tôi hy

vọng rằng chương trình mới sẽ có nhiều cơ hội tích hợp ở mức cao hơn. Một GV khác phân tích sâu hơn về lí do này như sau: Mức hoà trộn và lồng ghép chủ yếu thực hiện ở môn Khoa học tự nhiên cấp trung học cơ sở khi chương trình và sách giáo khoa môn này được thiết kế theo mạch nội dung/chủ đề có sự “hoà trộn” giữa Vật lý, Hoá học, Sinh học và ở mỗi chủ đề có tích hợp các nội dung SD cho HS, mặc dù trong quá trình dạy học GV không nhận ra để nhấn mạnh việc làm này (GV14).

- Các phương pháp, kĩ thuật và hình thức tổ chức tích hợp ESD trong dạy học phần “Sinh thái học và môi trường” (Sinh học 12): Kết quả khảo sát nội dung này được thể hiện ở bảng 3.

Bảng 3. Kết quả khảo sát mức độ sử dụng các phương pháp, kĩ thuật và hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, kĩ thuật và hình thức tổ chức	Mức độ thường xuyên					ĐTB	XL	XH
	5	4	3	2	1			
Dạy học theo dự án	1	17	18	20	1	2,95	Bình thường	11
Dạy học hợp đồng	1	5	23	22	6	2,53	Không thường xuyên	16
Dạy học theo góc	1	11	23	17	5	2,75	Bình thường	14
Dạy học tình huống	4	36	15	2	0	3,74	Thường xuyên	5
Dạy học giải quyết vấn đề	12	32	11	2	0	3,95	Thường xuyên	3
Dạy học WebQuest (khám phá trên mạng)	5	22	25	5	0	3,47	Thường xuyên	7
Động não	7	30	13	7	0	3,65	Thường xuyên	6
Thảo luận - tranh luận	12	34	10	1	0	4,00	Thường xuyên	2
Làm việc nhóm	17	26	12	2	0	4,02	Thường xuyên	1
Trò chơi mô phỏng	2	13	24	16	2	2,95	Bình thường	11
Đóng vai	1	18	26	9	3	3,09	Bình thường	10
Học tập ngoài thực địa	1	11	19	22	4	2,70	Bình thường	15
Làm thí nghiệm	3	19	20	11	4	3,11	Bình thường	9
Tổ chức hoạt động trải nghiệm thực tế	2	13	24	15	3	2,93	Bình thường	12
Tổ chức hoạt động giáo dục địa phương	2	13	24	14	4	2,91	Bình thường	13
Thuyết trình, giảng giải, giảng thuật, phát vấn, đàm thoại, kể chuyện, sử dụng bản đồ, biểu đồ, tranh ảnh	14	25	14	3	1	3,84	Thường xuyên	4
Các kĩ thuật: KWL, 5W1H, 3 LẦN 3, thu và nhận thông tin phản hồi, bản đồ tư duy	3	22	22	9	1	3,30	Bình thường	8
Trung bình chung						3,29	Bình thường	

(Ghi chú: 5: rất thường xuyên; 4: thường xuyên; 3: bình thường; 2: không thường xuyên; 1: không

Bảng 3 cho thấy, các phương pháp dạy học phổ biến như thảo luận - tranh luận, làm việc nhóm, dạy học giải quyết vấn đề được GV thường xuyên sử dụng nhất với ĐTB đánh giá khá cao (3,95-4,02 điểm). Bên cạnh đó, các phương pháp dạy học truyền thống như thuyết trình, giảng giải, giảng thuật, phát vấn, đàm thoại, kể chuyện, sử dụng bản đồ, biểu đồ, tranh ảnh vẫn được GV sử dụng thường xuyên (ĐTB là 3,84). Trong khi ESD đòi hỏi các phương pháp dạy học có tính tham gia nhằm thúc đẩy và tạo điều kiện cho người học thay đổi hành vi và có những hành động cụ thể vì sự SD thì các phương pháp như: Dạy học theo dự án, Học tập ngoài thực địa, Tổ chức hoạt động trải nghiệm thực tế, Tổ chức hoạt động giáo dục địa phương lại được GV sử dụng ở mức “bình thường” với ĐTB tương đối thấp (XH thứ 11, 12, 13 và 15 - vị trí gần cuối); Dạy học hợp đồng và Dạy học theo góc cũng là những phương pháp dạy học tích cực có vai trò quan trọng trong ESD nhưng cũng ít được GV sử dụng (ĐTB chỉ đạt 2,75 và 2,53 -

mức không thường xuyên và bình thường, XH cuối cùng ở vị trí 14, 16). Ngoài ra, một số kỹ thuật và hình thức tổ chức dạy học như KWL, 5W1H, 3 LẦN 3, thu và nhận thông tin phản hồi, bản đồ tư duy; trò chơi mô phỏng, đóng vai cũng chỉ được sử dụng ở mức bình thường. Khi được hỏi “4. Các hoạt động ngoài giờ lên lớp thầy cô thường tổ chức là những hoạt động nào? Tổ chức các hoạt động đó có khó khăn gì không?”, hầu hết GV đều đồng thuận cho rằng: Thực tế hiện nay, để tổ chức một hoạt động ngoài giờ lên lớp như học tập ngoài thực địa, tổ chức hoạt động trải nghiệm thực tế, tổ chức hoạt động giáo dục địa phương... ở thành phố lớn như Thành phố Hồ Chí Minh là rất khó khăn, từ khâu lập kế hoạch cho đến cơ sở vật chất, kinh phí và quản lý lớp... Không chỉ ở các thành phố lớn mà đây cũng là khó khăn chung ở các trường THPT cả nước.

- Khó khăn của GV khi tích hợp ESD trong dạy học phần “Sinh thái học và môi trường” (Sinh học 12):

Bảng 4. Kết quả khảo sát khó khăn của GV khi tích hợp ESD trong dạy học

Khó khăn	Mức độ đồng ý					ĐTB	XL	XH
	5	4	3	2	1			
Khó khăn trong việc xác định các mục tiêu và nội dung ESD	5	31	9	12	0	3,51	Đồng ý	9
Chưa nhận ra được các “địa chỉ” tích hợp ESD trong nội dung phần “Sinh thái học và môi trường” (Sinh học 12)	8	32	9	8	0	3,70	Đồng ý	5
Chương trình, sách giáo khoa chưa thể hiện rõ mục tiêu, yêu cầu cần đạt và đánh giá về tích hợp ESD	5	35	8	9	0	3,63	Đồng ý	6
GV chưa được đào tạo một cách bài bản về dạy học tích hợp	6	41	4	5	1	3,81	Đồng ý	3
Nhận thức của GV về dạy học tích hợp ESD còn hạn chế	6	32	11	7	1	3,61	Đồng ý	7
Thái độ học tập của HS ảnh hưởng tới hiệu quả dạy học tích hợp ESD	5	45	6	1	0	3,95	Đồng ý	1
Thiếu các tài liệu tham khảo về tích hợp ESD trong dạy học	11	33	9	3	1	3,88	Đồng ý	2
Việc tích hợp các nội dung ESD vào dạy học làm cho bài học trở nên công kênh, gây khó khăn trong phân bố thời gian bài học	5	35	9	5	3	3,60	Đồng ý	8
Khó khăn trong việc lựa chọn các phương pháp, kỹ thuật và hình thức tổ chức dạy học tích hợp ESD trong các môn học và hoạt động giáo dục	5	37	11	3	1	3,74	Đồng ý	4
Trung bình chung						3,71	Đồng ý	

(Ghi chú: 5: rất đồng ý; 4: đồng ý; 3: phân vân; 2: không đồng ý; 1: rất không đồng ý)

Bảng 4 cho thấy, hầu hết GV được khảo sát đồng ý với các khó khăn đưa ra trong bảng khảo sát với ĐTB chênh nhau không nhiều, trong đó khó khăn nhất khi tích hợp ESD trong dạy học phần “Sinh thái học và môi trường” (Sinh học 12) là thái độ học tập của HS, thiếu các tài liệu tham

khảo về tích hợp ESD trong dạy học và GV chưa được đào tạo một cách bài bản về dạy học tích hợp; tiếp đến là các khó khăn thuộc về việc lựa chọn các phương pháp, kỹ thuật và hình thức tổ chức dạy học tích hợp ESD trong các môn học và hoạt động giáo dục (kết quả này phù hợp với kết quả khảo sát

ở bảng 3); GV chưa nhận ra được các “địa chỉ” tích hợp ESD trong nội dung phần “Sinh thái học và môi trường” (Sinh học 12); chương trình, sách giáo khoa chưa thể hiện rõ mục tiêu, yêu cầu cần đạt và đánh giá về tích hợp ESD (phù hợp với kết quả bảng 1 và 2). Với câu hỏi “5. Thầy cô đã từng được bồi dưỡng những chuyên đề có nội dung gì do Sở GD&ĐT tổ chức? Có chuyên đề nào liên quan trực tiếp đến ESD không? Thầy cô có được phát hay giới thiệu tài liệu về tích hợp ESD trong dạy học không?”, nhiều ý kiến tập trung cho rằng: GV được bồi dưỡng các chuyên đề bám sát chương trình, các bản bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, đặc biệt là các chuyên đề liên quan đến chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong những năm gần đây như: dạy học tích hợp, hoạt động trải nghiệm, STEM... nhưng chưa thấy có chuyên đề nào liên quan trực tiếp đến ESD mặc dù từ khoá “phát triển bền vững” cũng được nghe đến nhiều (GV09); trong quá trình bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng, bản chất GV cũng được tiếp cận với một số tài liệu về cách thức tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, giáo dục dân số - sức khoẻ sinh sản, hướng nghiệp... nhưng tích hợp ESD cho HS thì chưa được tập huấn, bồi dưỡng hay tiếp cận với tài liệu nào (GV02).

5. Bàn luận

Kết quả khảo sát 57 GV giảng dạy môn Sinh học cấp THPT ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, hầu hết GV đã nhận thức được các mục tiêu của ESD, trong quá trình dạy học phần “Sinh thái học và môi trường” (Sinh học 12) đã nhận ra được cơ hội và đã thấy được sự cần thiết phải tích hợp ESD vào nội dung dạy học phần này. Tuy nhiên, GV lại chưa thường xuyên làm việc này, do vậy cần phải có biện pháp giúp GV thường xuyên tích hợp ESD cho HS trong dạy học phần “Sinh thái học và môi trường” nói riêng, môn Sinh học nói chung. Kết quả khảo sát cũng cho thấy,

muốn đạt được mục tiêu ESD và mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực trong dạy học phần “Sinh thái học và môi trường” (Sinh học 12) của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, cần thiết phải thiết kế và tổ chức dạy học theo chủ đề tích hợp. Nghiên cứu cũng chỉ ra, trong quá trình dạy học phần “Sinh thái học và môi trường” (Sinh học 12), do gặp một số khó khăn nhất định, đa số GV chưa sử dụng các phương pháp, kỹ thuật và hình thức tổ chức dạy học phù hợp, hiện đại để dạy học tích hợp ESD cho HS. Do đó, cần thiết phải quy trình hoá cách thức tích hợp, tăng cường bồi dưỡng năng lực dạy học tích hợp ESD cho GV môn Sinh học trong thời gian tới.

6. Kết luận

Nghiên cứu đã chỉ ra, mặc dù GV môn Sinh học cấp THPT ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận thức được mục tiêu, cơ hội và sự cần thiết phải tích hợp ESD trong dạy học phần “Sinh thái học và môi trường” (Sinh học 12) nhưng GV chưa thường xuyên làm việc này do gặp nhiều khó khăn trong việc thiết kế và tổ chức dạy học tích hợp theo chủ đề và việc lựa chọn phương pháp, kỹ thuật và hình thức tổ chức dạy học phù hợp. Thực trạng này đặt ra yêu cầu đối với các cấp quản lý (Sở Giáo dục và Đào tạo và hiệu trưởng trường THPT) phải tiếp tục nâng cao nhận thức cho đội ngũ GV môn Sinh học và HS về vai trò, tầm quan trọng của tích hợp ESD trong dạy học; đặt hàng và phối hợp với các chuyên gia, các nhà khoa học về ESD để thiết kế các tài liệu tham khảo về tích hợp ESD trong dạy học; đồng thời tăng cường các chuyên đề bồi dưỡng GV về dạy học tích hợp nói chung, tích hợp ESD trong dạy học nói riêng cho tất cả các môn học và hoạt động giáo dục. Nghiên cứu này không chỉ dừng lại ở môn Sinh học, mà còn có ý nghĩa thực tiễn đối với các môn học và hoạt động giáo dục khác trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã và đang triển khai hiện nay.

Tài liệu tham khảo

Council of Ministers of Education, Canada (2012). *Education for Sustainable Development in Canadian Faculties of Education*.
Dang, T. V. (2023). Thực trạng tích hợp mục tiêu phát triển bền vững trong hoạt động ở trường tiểu học tại Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Giáo dục*, 23(So đặc biệt 5), 194-197.

Dong, N. V. (2021). Dạy học tích hợp giáo dục phát triển bền vững qua nội dung một số bài trong sách giáo khoa Đại lí lớp 8. *Tạp chí Giáo dục Việt Nam*, 172, 62-65.
Ha, N. T. V. (2019). *Sử dụng phương pháp dạy học dự án nhằm nâng cao năng lực dạy học tích hợp giáo dục bền vững khi hậu cho sinh viên sư*

- pham Dia li* (Luan an tien si Khoa hoc giao duc, Truong Dai hoc Su pham Ha Noi).
- Hai, T. D., & Tra, D. H. (2014). Giao duc vi su phat trien ben vung qua to chuc day hoc du an khai thac nang luong mat troi trong day hoc vat ly o truong pho thong. *Tap chi Khoa hoc, Truong Dai hoc Su pham Ha Noi*, 59(1), 27-36.
- Muller, I., & Wood, L. (2021). Raising Awareness of Agency to Address Climate Change: The Do One Thing (DOT) Strategy. *Educational Research for Social Change*, 10(2), 47-62. <http://dx.doi.org/10.17159/2221-4070/2021/v10i2a4>.
- Phuong, D. T. T. (2020). *Tich hop noi dung giao duc phat trien ben vung trong day hoc Dia li 10 o truong trung hoc pho thong* (Luan an tien si Khoa hoc giao duc, Truong Dai hoc Su pham Ha Noi).
- Quyen, N. T. (2021). *Xay dung va su dung cac chu de tich hop giao duc moi truong va bien doi khi hau trong day hoc Sinh hoc cac cap do to chuc song tren co the o truong pho thong* (Luan an tien si Khoa hoc giao duc, Truong Dai hoc Su pham Ha Noi).
- Schlegel, J. (1996). *Bund-Länder-Kommission für Bildungsplanung und Forschungsförderung (BLK)*. Springer.
- Sy, D. T. (1999). *Giao duc moi truong qua day hoc sinh thai hoc lop 11 pho thong trung* (Luan an tien si Giao duc hoc, Truong Dai hoc Su pham Ha Noi).
- Than, N. T. (2009). *Tich hop Giao duc moi truong trong day hoc cac mon hoc ve tu nhien va xa hoi*. Ha Noi: NXB Dai hoc Su pham.
- Thang, N. T. (2018). *Tich hop giao duc bien doi khi hau trong day hoc sinh hoc trung hoc pho thong* (Luan an tien si Khoa hoc giao duc, Truong Dai hoc Su pham Ha Noi).
- Thinh, T. T. (2023). Long ghep muc tieu giao duc vi su phat trien ben vung trong to chuc hoat dong trai nghiem cho hoc sinh tieu hoc theo Chuong trinh giao duc pho thong 2018. *Tap chi Giao duc*, 23(So dac biet 5), 86-90.
- Tuan, T. D. (dong chu bien), Hong, N. K. (dong chu bien), Bao, T. L., Bien, N. V., Khanh, N. T., Anh, L. T., Ngoc, V. T. H., Binh, P. T., Thanh, N. V. T., Lanh, L. T., Phuong, L. T. H., Thang, H. V., & Van, N. T. T. (2019). *Giao trinh giao duc vi su phat trien ben vung*. NXB Dai hoc Su pham Thanh pho Ho Chi Minh.
- UNESCO (2005). *UN Decade of Education for Sustainable Development 2005-2014*. Paris: UNESCO.
- UNESCO (2017). *Education for Sustainable Development Goals: Learning Objectives*. The Global Education 2030 Agenda, Paris, France.

THỰC TRẠNG TÍCH HỢP GIÁO DỤC VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG DẠY HỌC “SINH THÁI HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG” (SINH HỌC 12): NGHIÊN CỨU TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG Ở HÀ NỘI VÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hà Văn Dũng¹; Nguyễn Linh Chi²

Đoàn Thị Phương Thục³; Đỗ Thuỳ Linh⁴; Bùi Thị Thanh Nhân⁵

¹Tạp chí Giáo dục; ^{2,3}Trường Đại học Thành đô; ⁴Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội; ⁵Trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Email: dung.bio.sphn.th@gmail.com¹; nlchi@thanhdowni.edu.vn²; dtpthuc@thanhdowni.edu.vn³; dothuylinh@ynu.edu.vn⁴; nhannhan772022nct@gmail.com⁵.

Ngày nhận bài: 3/8/2024; Ngày phản biện: 27/8/2024; Ngày tác giả sửa: 5/9/2024;

Ngày duyệt đăng: 25/9/2024

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v3i3.164>

Tóm tắt: Có nhiều cách khác nhau để thực hiện giáo dục vì sự phát triển bền vững và một trong số đó là tích hợp giáo dục vì sự phát triển bền vững vào chương trình giảng dạy của tất cả các cấp giáo dục, trong đó có cấp trung học phổ thông. Nghiên cứu này nhằm mục đích đánh giá mức độ nhận thức và thực hiện việc tích hợp giáo dục vì sự phát triển bền vững trong dạy học phần “Sinh thái học và môi trường” (Sinh học 12) của 57 giáo viên giảng dạy môn Sinh học tại một số trường trung học phổ thông ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra, hầu hết giáo viên đã nhận thức được mục tiêu, cơ hội và sự cần thiết phải tích hợp giáo dục vì sự phát triển bền vững trong dạy học phần “Sinh thái học và môi trường” (Sinh học 12), nhưng giáo viên chưa thường xuyên làm việc này do gặp một số khó khăn trong việc thiết kế và tổ chức dạy học tích hợp theo chủ đề và việc lựa chọn phương pháp, kỹ thuật và hình thức tổ chức dạy học phù hợp. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để các cấp quản lý giáo dục đưa ra các giải pháp bồi dưỡng chuyên môn về dạy học tích hợp nói chung, tích hợp giáo dục vì sự phát triển bền vững trong dạy học nói riêng cho giáo viên môn Sinh học trong thời gian tới.

Từ khoá: Giáo dục vì sự phát triển bền vững; Sinh thái học và môi trường; Tích hợp; Trường trung học phổ thông.